

Số: 1095/2005/QĐ-UB

Vũng Tàu, ngày 04 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
V/v phê duyệt Kế hoạch hành động về truyền thông nâng cao nhận thức
bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(giai đoạn 2005 – 2007)

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993;
- Căn cứ Quyết định số 34/2005/QĐ.TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/02/2005 v/v ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 41-NQ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 2.96/TT.STNMT.MT ngày 21 tháng 3 năm 2005;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay phê duyệt Kế hoạch hành động về truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2005 - 2007 kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Giao trách nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch này. Các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của ngành, của đơn vị xây dựng Đề án truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT và tổ chức thực hiện trong giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2007.

Điều 3: Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên Môi trường, Giáo dục Đào tạo, Văn hoá Thông tin, Y tế, Kế hoạch Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủy Sản, Tài chính, Xây dựng, Ban QLCKCN tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN và MT (b/c);
- TTr Tỉnh Ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh (t/h)
- Tỉnh đoàn, Hội LHTN tỉnh (t/h);
- Hội PN tỉnh, UBBVGD và TE (t/h)
- LĐLĐ tỉnh, Hội ND tỉnh, Báo, Đài (t/h)
- Lưu VT-TH

TM. UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU



PHẠM QUANG KHẢI

Vũng Tàu, ngày 04 tháng 4 năm 2005

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỀ TRUYỀN THÔNG
NÂNG CAO NHẬN THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU GIAI ĐOẠN 2005 - 2007**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1095/QĐ.UB
của UBND tỉnh ngày 04/4/2005)

Từ khi Luật BVMT có hiệu lực thi hành đến nay, hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức BVMT cho mọi người dân theo chỉ đạo của UBND tỉnh đã được các cấp, các ngành nghiêm túc tổ chức thực hiện thông qua các Ngày Môi trường Thế giới (05/6), Ngày Trái đất (22/4), Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường (29/4 – 6/5), Ngày Đa dạng sinh học (22/5), Chiến dịch làm sạch thế giới (22/9), Chiến dịch mùa hè xanh, Chương trình vì biển xanh quê em,... Đặc biệt năm 2004, Tháng hành động về BVMT do UBND tỉnh phát động đã được các cấp, các ngành triển khai thực hiện ở nhiều địa phương trong tỉnh, thu hút đông đảo mọi thành phần trong xã hội tham gia và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Song hiệu quả mang lại từ công tác truyền thông môi trường (gọi tắt là TTMT) vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tác động mạnh mẽ đến nhận thức quần chúng nhân dân, do đó tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn chưa được cải thiện đáng kể, đặc biệt tình trạng vứt rác bừa bãi tại các khu công cộng, đường phố vẫn còn xảy ra rất phổ biến. Nguyên nhân tồn tại tình trạng này chủ yếu là do chưa xây dựng chương trình, kế hoạch dài hạn mang tính chiến lược về TTMT, nên không xác định được các nội dung trọng tâm để tổ chức thực hiện trong từng giai đoạn nhất định.

Để đẩy mạnh các hoạt động BVMT trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 34/2005/QĐ.TTg ngày 22/02/2005 v/v ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 15/11/2004 về bảo vệ môi trường (gọi tắt là BVMT) trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và đã xác định 12 nhiệm vụ, trong đó nhiệm vụ ưu tiên đặt lên hàng đầu về BVMT là “ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về BVMT”. Mục tiêu của nhiệm vụ này là thông qua tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, kiến thức về môi trường cho cộng đồng, tăng cường sự quan tâm của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội trong việc cùng nhau tuyên truyền, vận động mọi người thay đổi hành vi, tập quán để nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo phát triển bền vững và góp phần ổn định xã hội.

Do đó để đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức BVMT, tạo thói quen cho mọi người dân trong tỉnh tham gia các hoạt động BVMT là nhiệm vụ hết sức cần thiết, nhằm hướng đến phát triển

bền vững. Vì vậy, cùng với việc tổ chức lễ hội Festival biển năm 2005, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch TTMT của tỉnh giai đoạn 2005 – 2007 để tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với công tác BVMT.

I/ QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG CỦA KẾ HOẠCH:

1/ Các quan điểm:

- Tạo nên sự bền vững của TTMT: TTMT muốn đạt hiệu quả cao phải thu hút, lôi kéo được mọi người tham gia và có sự chuyển biến từ thái độ hành vi đến thói quen BVMT.

- Có đủ điều kiện và năng lực để thực hiện TTMT: TTMT muốn đạt hiệu quả cao phải có đủ phương tiện, tài liệu và đặc biệt là mạng lưới truyền thông phải đảm bảo có đủ năng lực, kiến thức về môi trường để truyền đạt thông tin đến mọi người dân một cách thiết thực và hiệu quả nhất nhằm chuyển biến thái độ, thói quen, hành vi của người dân theo hướng có lợi cho môi trường.

- Đảm bảo sự hợp tác liên ngành trong công tác TTMT: Môi trường tác động đến mọi lĩnh vực, do vậy TTMT phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa các ngành hữu quan: Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá thông tin, các cơ quan thông tin đại chúng như Báo, Đài, các tổ chức Hội, Đoàn thể của tỉnh như Hội Nông dân, Hội LHPN, Hội LHTNVN, UBMTTQ và Đoàn TNCS HCM.

2/ Mục tiêu:

- Cung cấp và truyền thông những thông tin, kiến thức, pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về môi trường, ô nhiễm môi trường và biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đến 70 – 80% dân số trong tỉnh và có sự quan tâm đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa.

- Hình thành thái độ đúng đắn, hành vi văn minh đối với môi trường nói chung. Xây dựng nếp sống văn minh, trước hết là ở nơi công cộng, có thái độ đúng đắn đối với thiên nhiên, ý thức BVMT và đa dạng sinh học.

- Tạo ra thái độ đồng thuận và ủng hộ của đông đảo quần chúng, từ đó huy động được sự tham gia của người dân trong việc triển khai các chủ trương, chính sách, luật pháp Nhà nước, trực tiếp quản lý và giải quyết các vấn đề về môi trường ở địa phương. Tạo phong trào xã hội rộng lớn quan tâm và tham gia BVMT, thực hiện từng bước xã hội hóa BVMT.

- Đào tạo và xây dựng đội ngũ truyền thông viên môi trường từ cấp tỉnh đến tận cơ sở để tăng cường công tác BVMT. Biên soạn nhiều tài liệu mẫu, kịch bản mẫu phục vụ công tác truyền thông BVMT.

- Thống nhất quản lý Nhà nước về TTMT từ các Sở, ban, ngành của tỉnh đến các xã, phường, thị trấn.

3/ Hình thức truyền thông:

- Tuyên truyền thông qua các chiến dịch, các lễ kỷ niệm về môi trường.
- Thông qua các chương trình ngoại khoá hướng dẫn, đào tạo về BVMT trong ngành giáo dục.
- Thông qua các cuộc thi viết, vẽ, diễn kịch về môi trường và các phong trào BVMT.
- Thông qua các panô, áp phích, tranh cổ động về BVMT
- Đưa tiêu chí BVMT vào các hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa. Tổ chức các giải thưởng môi trường.
- Thông qua các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức về môi trường và kỹ năng nhận biết các vấn đề môi trường và cách giải quyết tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.
- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo, Đài.

II. CÁC HÀNH ĐỘNG TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG

| Hành động trong kế hoạch 2005 - 2007 | Nội dung (ND), đối tượng (ĐT), thời gian (TG), cơ quan thực hiện (CQTH) |
|--|--|
| I. Hành động (HĐ) truyền thông môi trường phục vụ nâng cao nhận thức và phổ cập kiến thức cơ bản về môi trường cho mọi người dân | |
| <u>HĐ 1:</u> Lồng ghép kiến thức môi trường và BVMT vào chương trình giảng dạy ngoại khóa tại các trường tiểu học, phổ thông trong tỉnh. | <u>ND:</u> Thực hiện theo chương trình, kế hoạch và phương pháp do Bộ GDĐT và các trường xác định. Thực hiện QĐ 34/QĐ.TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện đề án đưa nội dung BVMT vào hệ thống giáo dục quốc dân. <u>ĐT:</u> Tất cả các học sinh, sinh viên trong tỉnh <u>TG:</u> Liên tục trong cả giai đoạn <u>CQTH:</u> Sở GDĐT |
| <u>HĐ 2:</u> Giáo dục môi trường thông qua truyền thông ngoài xã hội và lồng ghép vào các phong trào thi đua ở cơ sở | <u>ND:</u> * Thực hiện giáo dục môi trường kiến thức môi trường thông qua các hoạt động truyền thông đại chúng: - Các phương tiện thông tin đại chúng - Các tờ rơi, áp phích, tài liệu - Các đợt tuyên truyền nhân các ngày Môi trường Thế giới, Ngày trái đất, Chiến dịch làm sạch thế giới, Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn,... - Các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ - Các đợt thao diễn, thi đua * Truyền thông chung về môi trường - Hiện trạng môi trường của tỉnh - Thách thức về suy thoái tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường và phương hướng |

| | |
|---|--|
| | <p>hành động chống suy thoái và ô nhiễm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các mô hình cộng đồng BVMT <p><u>ĐT:</u> Mọi người dân trong tỉnh</p> <p><u>TG:</u> Liên tục trong cả giai đoạn</p> <p><u>CQTH:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đài PTTH, Báo BRVT, Tỉnh đoàn, Liên đoàn LĐ tỉnh - Sở TNMT, Sở NNPTNT - UBND các huyện, TP, TX |
| <p><u>HĐ 3:</u> Giáo dục, phổ cập kiến thức môi trường thông qua hoạt động truyền thông của các cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang.</p> | <p><u>ND:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - BVMT kết hợp với các sinh hoạt học tập trong các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội. - lồng ghép trong các nội dung sinh hoạt, hội họp - lồng ghép trong các nội quy, quy định, quy chế hoạt động của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội. <p><u>ĐT:</u> Các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội.</p> <p><u>TG:</u> Liên tục trong cả giai đoạn</p> <p><u>CQTH:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên đoàn LĐ tỉnh, Hội phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác trong tỉnh - BCH quân sự tỉnh, công an tỉnh. |
| <p>II. Các hành động truyền thông xây dựng hành vi văn minh, người tốt, việc tốt, mô hình tiên tiến, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia BVMT</p> | |
| <p><u>HĐ 4:</u> Khuyến khích các tổ chức tình nguyện hành động vì môi trường</p> | <p><u>ND:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách bảo vệ nguồn nước sạch, cách BVMT trong trồng trọt và chăn nuôi. - Hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh đô thị, nông thôn. - Các hoạt động công ích về BVMT như khai thông cống rãnh, thu gom rác nơi công cộng và bãi biển, trồng cây xanh. <p><u>ĐT:</u> Mọi người dân trong tỉnh</p> <p><u>TG:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - 2005: Tuyên truyền thí điểm tại TP Vũng Tàu và TX Bà Rịa. - 2006-2007: Triển khai mở rộng tại 6 huyện trên địa bàn tỉnh, phổ biến rộng kết quả và kinh nghiệm. <p><u>CQTH:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND các huyện, TP, TX - Tỉnh đoàn, Liên hiệp Hội thanh niên tỉnh |

| | |
|---|--|
| <p><u>HĐ 5:</u> Thúc đẩy các hoạt động phòng chống ô nhiễm và bảo vệ sức khỏe cộng đồng</p> | <p><u>ND:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông về hiện trạng môi trường của tỉnh. - Thách thức về ô nhiễm và tác động nguy hại tới sức khỏe. - Phương hướng hành động chống ô nhiễm môi trường bảo vệ sức khỏe. <p><u>ĐT:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cộng đồng dân cư đô thị. - Các cộng đồng dân cư nông thôn <p><u>TG:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2005: Tuyên truyền thí điểm tại địa bàn huyện Long Điền và Tân Thành - Năm 2006-2007: Triển khai tại các TP Vũng Tàu, TX Bà Rịa và các huyện còn lại trên địa bàn tỉnh. <p><u>CQTH:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Y Tế, UBND các huyện, TP, TX - Tỉnh đoàn, Hội LHTN tỉnh. |
| <p>III. Hành động truyền thông môi trường phục vụ các chuyên đề về môi trường</p> | |
| <p><u>HĐ 6:</u> Giảm tỷ lệ tăng dân số, nâng cao chất lượng dân số.</p> | <p><u>ND:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề dân số và môi trường - Phương hướng và biện pháp giải quyết <p><u>ĐT:</u> Mọi người dân trong tỉnh</p> <p><u>TG:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2005: Truyền thông thí điểm tại 2 địa bàn dân cư. - Năm 2006 – 2007: Nhân rộng ra 10 địa điểm, phổ biến rộng kết quả và kinh nghiệm <p><u>CQTH:</u> UB Bảo vệ gia đình và trẻ em tỉnh</p> |
| <p><u>HĐ 7:</u> Giảm thiểu tác động môi trường tiêu cực của ngành công nghiệp</p> | <p><u>ND:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm công nghiệp, tình trạng và tác động tới môi trường. - Hiện trạng ô nhiễm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và xử lý - Sản xuất sạch và sản xuất sạch hơn <p><u>ĐT:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chủ doanh nghiệp. - Công nhân, nhân viên các cơ sở công nghiệp - Cộng đồng dân cư sống xung quanh các khu và cơ sở công nghiệp <p><u>TG:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2005: thí điểm ở KCN Phú Mỹ I |

| | |
|--|--|
| | <p>- Năm 2006-2007: Tất cả các KCN còn lại</p> <p><u>CQTH:</u></p> <p>- Sở TNMT, Ban quản lý các KCN tỉnh</p> <p>- UBND các huyện, thành phố và thị xã</p> |
| <p><u>HD 8:</u> Nâng cao năng lực quản lý chất thải rắn, đặc biệt là chất thải nguy hại tại các đô thị và khu công nghiệp.</p> | <p><u>ND:</u></p> <p>- Khái niệm chung về chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại.</p> <p>- Hiện trạng và xu thế diễn biến chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và xử lý</p> <p><u>ĐT:</u></p> <p>- Cộng đồng dân cư tại các khu vực có vấn đề chất thải rắn, chất thải độc hại.</p> <p>- Công nhân, cán bộ, nhân dân thường tiếp xúc với chất thải độc hại.</p> <p><u>TG:</u></p> <p>- Năm 2005: Truyền thông tại 2 địa bàn dân cư</p> <p>- Năm 2006-2007: Triển khai rộng rãi khoảng 10 địa điểm, phổ biến rộng kết quả và kinh nghiệm</p> <p><u>CQTH:</u></p> <p>- Sở TNMT, Sở XD, Sở Y tế</p> <p>- UBND các huyện, thành phố và thị xã</p> |
| <p><u>HD 9:</u> Truyền thông phục vụ kiểm soát và quản lý có hiệu quả các loại phân hóa học và thuốc trừ sâu, thực hiện sản xuất nông nghiệp sạch, cơ chế phát triển sạch.</p> | <p><u>ND:</u></p> <p>- Khái niệm chung về hoá chất thường được sử dụng trong nông nghiệp, tính chất và tác động môi trường của chúng.</p> <p>- Hiện trạng sử dụng hóa chất nông nghiệp ở tỉnh ta, các tác động môi trường đã có và xu thế diễn biến.</p> <p>- Biện pháp sử dụng hợp lý, phòng ngừa, giảm thiểu, xử lý các tác động môi trường tiêu cực.</p> <p><u>ĐT:</u></p> <p>- Các cộng đồng nông thôn</p> <p>- Các cộng đồng sử dụng các sản phẩm nông nghiệp có dùng các hóa chất nông nghiệp trong sản xuất, chế biến, bảo quản.</p> <p><u>TG:</u></p> <p>- Năm 2005: Tuyên thông thí điểm tại 2 địa bàn dân cư.</p> <p>- Năm 2006 – 2007: Mở rộng ra 10 địa điểm, phổ biến rộng kết quả và kinh nghiệm</p> <p><u>CQTH:</u></p> <p>- Sở NN và PTNT, Sở TNMT, Sở Y tế</p> <p>- Hội nông dân tỉnh, UBND các huyện, TP, TX</p> |

| | |
|--|---|
| <p><u>HĐ 10:</u> Truyền thông về bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên nước</p> | <p><u>ND:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về tài nguyên nước và nhu cầu dùng nước trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa. - Tài nguyên nước của tỉnh, tiềm năng, biểu hiện suy thoái về chất và lượng, dự báo diễn biến và tác động liên quan. - Các biện pháp bảo vệ, sử dụng hợp lý tài nguyên nước ở tỉnh ta trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa. <p><u>ĐT:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cộng đồng dân cư đô thị, khu công nghiệp. - Các cộng đồng dân cư nông thôn và người làm nông nghiệp. <p><u>TG:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2005: Tuyên thông thí điểm tại 2 địa bàn dân cư. - Năm 2006 – 2007: Mở rộng ra 10 địa điểm, phổ biến rộng kết quả và kinh nghiệm <p><u>CQTH:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở NN và PTNT, Sở YT, Sở TS - UBND các huyện, thành phố và thị xã. |
| <p><u>HĐ 11:</u> Tăng cường truyền thông về hành động bảo vệ đa dạng sinh học</p> | <p><u>ND:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về tài nguyên đa dạng sinh học, giá trị kinh tế thiên nhiên, môi trường, khoa học của tài nguyên này. - Hiện trạng và xu thế diễn biến tài nguyên đa dạng sinh học của tỉnh - Phương hướng và biện pháp bảo vệ, phát triển và sử dụng hợp lý. <p><u>ĐT:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cộng đồng dân cư sống bên trong ở vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu – Phước Bửu, Vườn quốc gia Côn Đảo. - Cộng đồng cư dân sử dụng tài nguyên đa dạng sinh học. <p><u>TG:</u> Trong suốt giai đoạn</p> <p><u>CQTH:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở NN và PTNT, Sở TS, Sở TN và MT - UBND huyện Côn Đảo và Xuyên Mộc |
| <p><u>HĐ 12:</u> Tăng cường công tác truyền thông về quản lý biển và vùng ven biển</p> | <p><u>ND:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về tài nguyên và môi trường biển và vùng ven biển - Tài nguyên và môi trường biển và vùng ven |

| | |
|--|---|
| | <p>biển của tỉnh, xu thế diễn biến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường trên đất liền tới tài nguyên biển. - Phương hướng và biện pháp bảo vệ và sử dụng hợp lý. <p><u>ĐT:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cộng đồng cư dân sống ven biển và bằng nghề biển - Cộng đồng dân cư sử dụng tài nguyên biển và ven biển. - Cộng đồng dân cư sống bằng nghề nuôi trồng thủy sản <p><u>TG:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2005: Truyền thông tại địa bàn huyện Long Điền. - Năm 2006 – 2007: Mở rộng ra các địa bàn có tài nguyên biển, tuyên truyền rộng kết quả và kinh nghiệm. <p><u>CQTH:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở TS, Sở TNMT, Sở NN và PTNT - UBND TP Vũng Tàu, các huyện: Xuyên Mộc, Long Điền, Đất Đỏ, Côn Đảo. |
|--|---|

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí cho kế hoạch hành động về TTMT năm 2005 nói riêng và hoạt động TTMT hằng năm được trích từ Ngân sách Nhà nước dành cho nhiệm vụ BVMT. Đối với các cấp, các ngành chưa được phân bổ kinh phí năm 2005 cho hoạt động này thì nhanh chóng xây dựng đề án TTMT cho ngành, đơn vị mình trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Kinh phí cho hoạt động truyền thông môi trường cũng được bổ sung từ nguồn tài trợ, ủng hộ, đóng góp,..của các tổ chức, các đơn vị, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

IV/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Căn cứ vào 12 chương trình hành động của Kế hoạch TTMT giai đoạn 2005 – 2007, yêu cầu các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị xây dựng Đề án cụ thể để triển khai thực hiện. Ngoài ra cần lưu ý:

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn các cấp, các ngành triển khai kế hoạch này, hướng dẫn cụ thể các hoạt động truyền thông môi trường Nhân ngày MTTG (05/6) và Chiến dịch làm sạch thế giới (22/9).

- Sở NN và PTNT hướng dẫn các ngành, các cấp các hoạt động TTMT để bảo vệ tài nguyên rừng, sử dụng hiệu quả hoá chất trong nông nghiệp và hướng dẫn cụ thể các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Sở Văn hoá Thông tin tổ chức xây dựng và phát động các cuộc thi diễn kịch về BVMT trên các phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép với các chương trình văn hoá của địa phương, chủ động phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị, thành phố tổ chức thiết kế, trưng bày các pano, áp phích, tranh cổ động có nội dung về BVMT tại địa bàn đông dân cư.

- Sở Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch lồng ghép chương trình giáo dục môi trường vào trong chương trình giảng dạy ngoại khóa, nhằm nâng cao trách nhiệm học sinh, sinh viên trong công tác BVMT.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài Chính có trách nhiệm cân đối, phân bổ kinh phí hàng năm về công tác TTMT cho các ngành, các cấp triển khai thực hiện.

- Đoàn TNCSHCM tỉnh và Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh chủ trì xây dựng mạng lưới tình nguyện viên “Màu xanh tình nguyện” từ tỉnh đến cơ sở và xây dựng đề án hoạt động để hướng dẫn người dân ăn sạch, ở sạch, thực hiện nếp sống văn minh đô thị, nông thôn.

- Đài PTTH tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chủ trì xây dựng chuyên mục tài nguyên và môi trường phát trên đài 01 lần/tuần, chủ động phối hợp với các ngành, các Hội, Đoàn thể tổ chức ghi hình đưa tin về các hoạt động BVMT trên địa bàn tỉnh.

- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu xây dựng kế hoạch tổ chức viết bài, đăng tin về các hoạt động BVMT 01 tuần/lần.

- UBND các huyện, thành phố và thị xã là đơn vị chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động TTMT, huy động mọi người dân tham gia các hoạt động công ích, BVMT.

UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành nghiên cứu, xây dựng đề án cụ thể TTMT của ngành mình, địa bàn mình để tổ chức thực hiện. Đồng thời vào cuối tháng 12 hằng năm phải báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc yêu cầu các ngành, các cấp kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

TM. UBND TỈNH BÀ RIJA – VŨNG TÀU *thứ hai*
KT. Chủ tịch
SỞ CHỨC VỤ CHỦ TỊCH

